

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2020/HC-PT

Ngày: 08/7/2020

V/v Khiếu kiện hành vi hành chính

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Ông Phùng Hải Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 362/2019/TLPT-HC ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4631/2020/QĐ-PT ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1954; nơi cư trú: Xóm 2 CD, xã CL, huyện LN, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN, tỉnh Hà Nam; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân xã CL, huyện LN, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CL, huyện LN, tỉnh Hà Nam; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện LN, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích P – Giám đốc; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 28/3/2019, TAND tỉnh Hà Nam nhận ngày 01/4/2019; đơn bổ sung đơn khởi kiện ghi ngày 01/5/2019; đơn đề nghị ghi ngày 03/5/2019 của bà Trần Thị N có nội dung như sau:

Bà không được nhận Thông báo, Quyết định thu hồi đất của UBND huyện LN về việc thu hồi đất, không tham gia kiểm đếm tài sản, đất đai; không công khai hồ sơ thu hồi đất.

Diện tích đất gia đình bà bị thu hồi là 165m², nhưng chỉ được bồi thường có 45m² là không đúng quy định của Luật Đất đai.

Quan điểm của Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện LN do ông Nguyễn Thành T trình bày có trong hồ sơ vụ án như sau: Các nội dung khiếu nại của bà N nêu trên cũng chính là nội dung đơn khiếu nại ghi ngày 17/4/2018 gửi Chủ tịch UBND huyện LN. Các nội dung này đã được UBND huyện LN nhiều lần trả lời bà N, cụ thể Công văn số 22/CV-GPMB ngày 05/8/2016 của Ban giải phóng mặt bằng (viết tắt GPMB) huyện, Thông báo số 678/TB-UBND ngày 06/9/2016 của UBND huyện LN trả lời khiếu nại của bà N đều xác định Giấy CNQSDĐ số HO1487 do UBND huyện cấp cho hộ bà N ngày 15/01/2007 có diện tích 610m², hộ bà N được quyền sử dụng 490m², đất UBND xã CL quản lý 120m² (đất lưu không kê DH). Ngày 03/9/2015 UBND huyện có Thông báo số 301/TB-UBND thông báo thu hồi đất, Quyết định số 7948/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 quyết định thu hồi đất hộ bà N 45m² (đất ở 20m², đất hàng năm 25m²) và được thể hiện trong biên bản kiểm kê đất, tài sản ngày 07/4/2015 có đại diện hộ bà N tham gia, phương án bồi thường hộ bà N ngày 28/8/2015, bà N đã nhận tiền bồi thường và cam kết bàn giao mặt bằng ngày 11/9/2015. Hồ sơ thu hồi đất hộ bà N đều thể hiện bà N đã được nhận thông báo, quyết định thu hồi đất, tham gia kiểm đếm đất và tài sản bị thu hồi. Diện tích 120m² đất do UBND xã quản lý nên không được bồi thường theo khoản 2 Điều 28 Luật Đất đai. Như vậy quy trình thu hồi đất, diện tích đất bị thu hồi của hộ bà N đều bảo đảm các quy định của pháp luật về đất đai, bồi thường và chính sách hỗ trợ.

Tuy nhiên, ngày 17/4/2018 bà N có đơn gửi Chủ tịch UBND huyện LN khiếu nại lại các nội dung nêu trên, UBND huyện đã có Công văn số 406/CV ngày 04/5/2018 giao Trung tâm phát triển quỹ đất huyện xem xét nội dung đơn khiếu nại của bà N. Ngày 20/7/2018 Trung tâm phát triển quỹ đất ban hành Công văn số 25/VB-PTQĐ trả lời bà N, ngày 30/8/2018 UBND huyện ban hành Thông báo số 516/TB-UBND thông báo cho bà N biết nội dung văn bản trả lời của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện là đúng với hồ sơ thu hồi đất,

đồng thời ra Thông báo số 454/TB-UBND ngày 25/5/2018 thông báo cho bà N biết khiếu nại của bà đã hết thời hiệu khởi kiện vụ án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm phát triển quỹ đất huyện LN, tỉnh Hà Nam có quan điểm như sau: Tại buổi tiếp công dân ngày 10/6/2016 và các ngày khác bà Trần Thị N đã phản ánh về việc dự án cầu TH gia đình bà bị lấy ra 140m² đất nhưng chỉ được bồi thường 20m². Trung tâm phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND xã CL, Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra và rà soát hồ sơ, kiểm tra hiện trạng đất đai đang sử dụng của hộ bà N và đã có văn bản trả lời làm rõ diện tích đất thu hồi nằm trong phạm vi dự án và diện tích hộ bà N đang sử dụng phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số HO1487 do Ủy ban nhân dân huyện LN cấp ngày 15/01/2007 cho hộ ông Đặng Thanh X, bà Trần Thị N diện tích thửa đất 610m² trong đó cấp quyền sử dụng riêng cho hộ ông X, bà N 490m² (đất ở 265m², đất HNK 225m²). Diện tích 120m² được xác định là đất UBND xã CL quản lý, khi nhà nước thu hồi để thực hiện các công trình thì diện tích trên không được bồi thường theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã CL, huyện LN, tỉnh Hà Nam có quan điểm như sau: Năm 2012 thực hiện tiểu dự án đo đạc đất đai trong khu dân cư đến năm 2013 địa phương thực hiện việc dồn đổi ruộng đất, hộ ông Đặng Thanh X và bà Trần Thị N được cân đối đất từ nhà ra đồng cụ thể: Tổng diện tích đất lúa là 2.650m²; trừ mặt bằng đất vườn là 225m² quy tiêu chuẩn bị trừ là 112m². Giao tiêu chuẩn đất lúa về khu vực ruộng khẩu phát sinh của Điểm số 142 mặt bằng là 250m² quy tiêu chuẩn là 100m²; giao đất phần trăm tại xứ đồng bà Tiêu diện tích mặt bằng 205m² quy tiêu chuẩn là 205m². Do vậy đất lúa còn lại của hộ bà N là 2.233m² gia đình tiến hành bốc thăm nhận ruộng về xứ đồng Sau Cau hệ số quy đổi 0,9 mặt bằng nhận là 2.010m²; trừ đóng góp giao thông nội đồng là 49m². Diện tích đất còn lại là 1.961m², đất màu được giao đủ là 840m² tại xứ đồng CM. Hộ gia đình bà Trần Thị N đã ký công nhận kết quả cân đối dẫn đất từ nhà ra đồng và diện tích đất được giao như trên là đúng. Vì vậy UBND xã CL xác định diện tích 120m² thu hồi của hộ bà Trần Thị N là đất lưu không, không thuộc quyền sử dụng của hộ ông X và bà N.

Từ những căn cứ trên, UBND xã CL nhận thấy: Đối với yêu cầu buộc Chủ tịch UBND huyện LN, tỉnh Hà Nam phải trả lời khiếu nại theo quy định của pháp luật là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 115; Điều 116; khoản 1 Điều 157; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 9 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 30 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật Người cao tuổi.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N khiếu kiện hành vi hành chính yêu cầu Chủ tịch UBND huyện LN, tỉnh Hà Nam phải giải quyết đơn khiếu nại của bà đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/9/2019, người khởi kiện là bà Trần Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N cho rằng bà không được nhận Thông báo, Quyết định thu hồi đất của UBND huyện LN về việc thu hồi đất, không tham gia kiểm đếm tài sản, đất đai; không công khai hồ sơ thu hồi đất.

Diện tích đất gia đình bà bị thu hồi là 165m², nhưng chỉ được bồi thường có 45m² là không đúng quy định của Luật Đất đai. Việc xây dựng cầu làm nứt tường nhà bà N nhưng không xem xét bồi thường.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng hành chính. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác đơn kháng cáo của bà Trần Thị N, vì không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, kết quả tranh tụng, thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị N khiếu kiện hành vi hành chính không trả lời giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện LN. Hành vi hành chính bị kiện thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án, thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 30, 32 Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà Trần Thị N thấy:

[2.1] Bà N cho rằng, diện tích đất gia đình bà bị thu hồi là 165m², nhưng chỉ được bồi thường có 45m² là không đúng quy định của Luật Đất đai. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại Giấy CNQSDĐ số HO1487 do UBND huyện LN cấp cho hộ bà N ngày 15/01/2007 có diện tích 610m², hộ bà N được quyền sử dụng 490m², đất UBND xã CL quản lý 120m² (đất lưu không kê DH). Ngày 03/9/2015 UBND huyện có Thông báo số 301/TB-UBND thông báo thu hồi đất, Quyết định số 7948/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 quyết định thu hồi đất hộ bà N 45m² (đất ở 20m², đất hàng năm 25m²) và được thể hiện trong biên bản kiểm kê đất, tài sản ngày 07/4/2015 có đại diện hộ bà N tham gia, phương án bồi thường cho hộ bà N ngày 28/8/2015, bà N đã nhận tiền bồi thường và cam kết bàn giao mặt bằng ngày 11/9/2015. Hồ sơ thu hồi đất hộ bà N đều thể hiện bà N đã được nhận thông báo, quyết định thu hồi đất, tham gia kiểm đếm đất và tài sản bị thu hồi. Diện tích 120m² đất do UBND xã quản lý nên không được bồi thường theo khoản 2 Điều 28 Luật Đất đai. Như vậy quy trình thu hồi đất, diện tích đất bị thu hồi của hộ bà N đều bảo đảm các quy định của pháp luật về đất đai, bồi thường và chính sách hỗ trợ.

[2.2] Bà N cho rằng, việc xây dựng cầu làm nứt tường nhà bà N nhưng không xem xét bồi thường.

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà N không yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét. Vì vậy, không thể xem xét tại Tòa án cấp phúc thẩm. Mặt khác, đây là quan hệ pháp luật dân sự, bà N có thể khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án có thẩm quyền.

[3] Với phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị N, như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị N và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

[4] Về án phí: Do bà Trần Thị N là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Trần Thị N.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị N; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Về án phí: Bà Trần Thị N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Hải Hiệp

Lê Thị Thúy Bình

Nguyễn Văn Cường